

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH GHI ĐIỂM THI
Học kỳ 1 - Năm học 2021-2022

Môn:QUẢN TRỊ HỌC.....
CBGD: NGUYỄN THỊ TỈNH

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Mã lớp	ĐQT	ĐT	ĐTK
2	2121160002	Nguyễn Văn	Bảo	CCQ2127D	7.9	7	7.3
3	2121270107	Quách Hưng	Bảo	CCQ2127D	8.2	6	6.9
4	2118130183	Nguyễn Thị Mỹ	Bình	CCQ1827D	7.0	7.2	7.1
5	2120270002	Kiều Nữ Minh	Chu	CCQ2027A	8.2	6.4	7.1
6	2119200071	Trần Đình	Chươn g	CCQ1920C	6.8	5.4	6.0
7	2121270109	Đặng Hoàng	Dinh	CCQ2127D	7.0	4.8	5.7
8	2121270115	Nguyễn Bảo	Duy	CCQ2127D	6.0	7	6.6
9	2121270091	Võ Trọng	Duy	CCQ2127C	7.0	6.6	6.8
10	2121270101	Lê Thị Mỹ	Duyên	CCQ2127C	7.3	8	7.7
11	2121270106	Huỳnh Ngọc	Hân	CCQ2127D	7.3	9	8.3
12	2121270099	Trương Văn	Hậu	CCQ2127C	7.4	5.2	6.1
13	2121270102	Nguyễn Minh	Hiền	CCQ2127C	7.0	8.4	7.8
14	2119200113	Cao Thị	Hiếu	CCQ1920D	7.0	6.2	6.5
15	2121270108	Đoàn Lý Dạ	Hoa	CCQ2127D	7.5	7.6	7.6
16	2120270150	Trần Thị Quỳnh	Hoa	CCQ2027E	7.2	5.8	6.3
17	2121270088	Nguyễn Thị Kim	Hương	CCQ2127C	7.3	6.6	6.9
18	2121270071	Văn Sơn	Huỳnh	CCQ2127C	7.9	5.4	6.4
19	2121270072	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	CCQ2127C	7.2	9	8.3
20	2121270089	Trần Thị Thu	Lan	CCQ2127C	7.2	6	6.5

21	2121270086	Nguyễn Khá	Linh	CCQ2127C	6.5	5.8	6.1
22	2121270076	Nguyễn Thị	Linh	CCQ2127C	6.8	6.4	6.6
23	2121270090	Nguyễn Thị Thùy	Linh	CCQ2127C	7.4	7.6	7.5
24	2121270114	Nguyễn Thị Bích	Loan	CCQ2127D	7.5	8	7.8
26	2120270014	Hoàng Ngọc	Luân	CCQ2027A	7.9	7.6	7.7
27	2121270112	Dương Thị Tuyết	Mai	CCQ2127D	6.8	7.2	7.1
28	2121270124	Huỳnh Anh	Minh	CCQ2127D	5.0	5.2	5.1
29	2121270084	Lê Đoàn Kim	My	CCQ2127C	8.2	9.2	8.8
30	2118260140	Nguyễn Thị Thảo	My	CCQ1826B	7.9	6	6.7
31	2121270110	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	CCQ2127D	8.0	7.6	7.8
32	2119260021	Đổng Thị Bích	Nguyên	CCQ1926A	7.0	6.2	6.5
33	2121270080	Lê Thị Ý	Nguyễn	CCQ2127C	7.3	9	8.3
34	2119260061	Võ Thị Yến	Nhi	CCQ1926B	7.5	5.4	6.2
35	2121240162	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CCQ2127D	7.3	5.2	6.1
36	2121270092	Trương Huỳnh	Như	CCQ2127C	7.5	5.8	6.5
37	2121270074	Hoàng Thị	Nhung	CCQ2127C	7.7	7.6	7.6
38	2121270111	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	CCQ2127D	8.2	6.8	7.3
39	2121270118	Tô Ngọc Thảo	Phụng	CCQ2127D	6.5	7.4	7.1
40	2121270122	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	CCQ2127D	8.5	7	7.6
41	2121270123	Lê Phú	Quý	CCQ2127D	8.0	7.2	7.5
42	2121270096	Lê Xuân	Thạch	CCQ2127C	7.5	7.2	7.3
43	2119270159	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	CCQ1927E	7.4	7	7.2
44	2121270078	Lâm Phương	Thư	CCQ2127C	7.3	8.2	7.9
45	2121270100	Lê Thị Kiều	Tiên	CCQ2127C	7.5	6.6	7.0
46	2121270075	Trần Thị Thủy	Tiên	CCQ2127C	7.2	7	7.1

47	2121270093	Phạm Hữu	Tiến	CCQ2127C	7.7	8.2	8.0
48		Nguyễn Thụy Tuyết	Trân	CCQ1912K	7.9	6.2	6.9
49	2121270103	Đặng Thị Mỹ	Trang	CCQ2127C	8.5	6.2	7.1
50	2121270081	Lê Thị Kiều	Trang	CCQ2127C	8.0	8.2	8.1
51	2121270085	Phạm Thị Thùy	Trang	CCQ2127C	7.2	6.8	7.0
52	2120120240	Nguyễn Thị	Trúc	CCQ2012G	7.7	6.6	7.0
53	2121270105	Phan Thị Thanh	Trúc	CCQ2127C	7.7	8.4	8.1
54	2121270113	Võ Thị Thanh	Truyền	CCQ2127D	7.5	8	7.8
55	2120270102	Mai Thị Phương	Uyên	CCQ2027C	7.4	7.6	7.5
56	2121270117	Mai Thị Thu	Uyên	CCQ2127D	6.9	5.8	6.2
57	2120270172	Lê Thị Tú	Vân	CCQ2027E	7.0	5.6	6.2
58	2121270097	Phan Thị Thúy	Vân	CCQ2127C	7.2	7	7.1
59	2121270087	Huỳnh Văn	Vũ	CCQ2127C	7.5	6.8	7.1
60	2121270082	Huỳnh Tuấn	Vũ	CCQ2127C	8.0	9.2	8.7
61	2119200273	Nguyễn Thị Thảo	Vy	CCQ1920H	7.9	5.4	6.4